

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500443916 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003. Đăng ký thay đổi lần 24 ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Vốn điều lệ: 549.919.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 549.919.800.000 đồng

Website: www.xmcc.com.vn

Mã cổ phiếu: XMC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983

Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai tiền thân là Nhà máy Bê tông tấm lớn Xuân Mai được thành lập ngày 29 tháng 11 năm 1983 theo Quyết định số 1434-BXD/TCCB của Bộ Xây dựng do Liên Xô giúp đỡ xây dựng. Nhà máy có quy mô lớn và trang thiết bị đồng bộ để sản xuất cấu kiện bê tông tấm lớn phục vụ lắp dựng chung cư tại Xuân Mai và Hà Nội.

Năm 1996

Nhà máy Bê tông Xuân Mai được đổi tên thành Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai và chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 1049 BXD/TCLĐ ngày 06/12/1996 của Bộ Xây dựng.

Công ty đã chủ động ký kết chuyên giao công nghệ với hãng Saret International của Cộng hòa Pháp để đầu tư dây chuyền bê tông dự ứng lực khẩu độ nhỏ sản xuất dầm PPB phục vụ cho việc lắp dựng các công trình dân dụng. Sản phẩm dầm PPB đã được áp dụng rộng rãi ở Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Năm 1999

Được sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Tổng công ty VINACONEX đã hợp tác với hãng RONVEAUX của Vương quốc Bỉ xây dựng một dây chuyền sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép ứng suất trước tiên chế khẩu độ lớn bằng phương pháp kéo trước tại nhà máy Bê tông Xuân Mai để sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực phục vụ cho việc lắp dựng các khu chung cư cao tầng, nhà máy công nghiệp, công trình công cộng và các công trình giao thông. Sản phẩm bê tông ứng suất trước tiên chế có những tính năng, ưu điểm vượt trội như: Chất lượng cao, tính bền, ít phải bảo dưỡng khi sử dụng, tạo ra những không gian lớn từ đó tạo ra khoảng mở cho các nhà thiết kế kiến trúc và giúp tiết kiệm các chi phí công trình.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Năm 2003

Nhà máy tiến hành cổ phần hóa đổi tên thành Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai theo Quyết định số 1434/QĐ-BXD của Bộ Xây Dựng.

Năm 2005

Công ty là đơn vị đầu tiên và duy nhất của ngành xây dựng Việt Nam nhận “Giải thưởng Nhà nước về Khoa học công nghệ”.

Năm 2007

Công ty đã thực hiện niêm yết và giao dịch 10 triệu cổ phiếu tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là XMC và Vinaconex Xuân Mai đã nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008 và 2010.

Năm 2008

Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hóa, từng bước mở rộng và hoàn thiện mô hình quản lý hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, qua đó nâng cao hơn nữa thế và lực của công ty trong thị trường xây dựng. Đến nay công ty đã thành lập được 7 công ty con với ngành nghề đa dạng và hoạt động trên khắp cả nước.

Năm 2010

Công ty là đơn vị có doanh thu đứng đầu và lợi nhuận đứng thứ 2 trong Tổng công ty VINACONEX. Vinaconex Xuân Mai đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân Chương Lao động Hạng II của Chủ tịch nước trao tặng.

Năm 2013

Được sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông về chủ trương tái cấu trúc Công ty, Tổng công ty VINACONEX đã chuyển nhượng toàn bộ 10.200.000 cổ phần Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai cho Công ty TNHH Khải Hưng.

Năm 2014

Ngày 21/4/2014, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (Tên viết tắt: Xuan Mai Corporation).

Năm 2015

Hợp tác với Công ty Rieckerman – Đức để chuyển giao công nghệ tấm tường rỗng tiền chế Acotec của hãng Elemantic - Phần Lan và lắp đặt dây chuyền sản xuất với trạm trộn của công ty Frumeca – Tây Ban Nha. Xuân Mai là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam sản xuất và ứng dụng tấm tường Acotec trong các công trình mang lại nhiều lợi ích như tăng năng suất, tiết kiệm nhân công, thân thiện với môi trường ...

Năm 2017

Ứng dụng thành công thể hệ công nghệ thi công F4, cho phép đạt tiến độ 3 ngày/tầng. Ngoài ra Xuân Mai đã khánh thành nhà máy tấm tường Acotec thứ 2 và đang tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền thứ 3 và thứ 4 để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành với những thay đổi thăng trầm qua thời gian, Công ty đã phát triển lớn mạnh toàn diện, ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín, vị thế trên thị trường xây dựng. Nhờ vào kinh nghiệm nhiều năm nghiên cứu và ứng dụng, Xuân Mai hiện là đơn vị hàng đầu về việc áp dụng công nghệ bê tông dự ứng lực bán tiền chế tại Việt Nam, thực hiện các khâu từ thiết kế, sản xuất cấu kiện, tới thi công công trình. Công ty vẫn luôn chú trọng đến việc đầu tư và nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới, nỗ lực không ngừng với mục tiêu trở thành tổng thầu EPC hàng đầu và nhà phát triển bất động sản uy tín.

Với những thành tích đạt được, Công ty đã được tặng thưởng nhiều huân chương và bằng khen của Chính Phủ và Nhà Nước: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010, Huân chương lao động hạng 2 năm 2009, Huân chương lao động hạng 3 năm 2001 và đặc biệt là Giải thưởng Nhà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

nước về khoa học công nghệ với đề tài: “Ứng dụng công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam”....

Các danh hiệu mà Công ty đã đạt được

Năm 2003 Công ty được Chủ tịch nước trao “Huân chương lao động hạng 3”.

Năm 2005 Công ty được Chủ tịch nước trao “Giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ cho công trình ứng dụng bê tông dự ứng lực căng trước vào các công trình xây dựng ở Việt Nam”.

Năm 2006 Công ty được Bộ xây dựng tặng bằng khen “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình - sản phẩm ngành Xây dựng 5 năm 2001-2005”.

Năm 2006 Công ty được bộ khoa học và công nghệ tặng thưởng cúp vàng ISO.

Năm 2010 Công ty được Chính phủ tặng Cờ thi đua “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của Thành phố Hà Nội”.

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

Năm 2018 Công ty được Bộ Xây dựng trao tặng 2 giải thưởng Quốc Gia Bất động sản Việt Nam 2018 “hạng mục khu nhà ở đáng sống nhất” và “hạng mục Nhà ở xã hội tốt nhất”.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500443916 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 11 tháng 9 năm 2018, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi, xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp. Kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội thất.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; Lập dự án, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, quản lý dự án.

- Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại, gia công chế tạo, hoán cải phương tiện vận tải.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng, kinh doanh dược, quầy thuốc, sửa chữa máy móc thiết bị, vận chuyên hàng hoá bằng đường bộ.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

- Và các ngành nghề mà luật pháp không cấm.

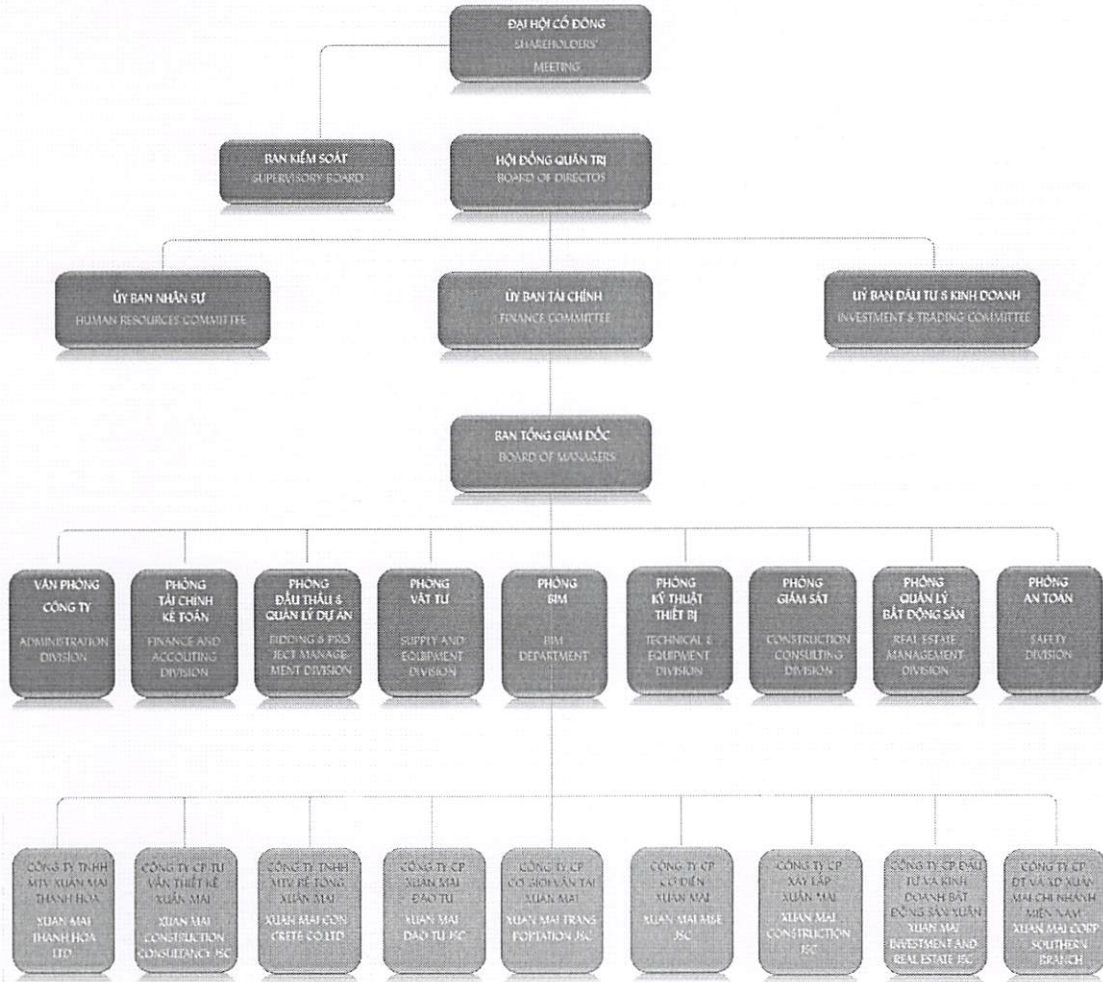
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các uỷ ban, phòng ban, các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Các công ty con/ đơn vị thành viên

4.1 Công ty cổ phần Xuân Mai Đạo Tú

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuân Mai Đạo Tú
- Địa chỉ: Khu phố Bê tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211 895576 Fax: 0211 895574
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất các loại cầu kiện bê tông dự ứng lực dùng cho lắp dựng nhà dân dụng và công nghiệp.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai góp 34.261.500.000 đồng chiếm 85,65% Vốn điều lệ, các cổ đông khác 5.738.500.000 đồng.

4.2 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà 29T2 lô N05, KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 02422 511026 Fax: 02422 510632
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là tư vấn thiết kế và ứng dụng công nghệ mới.
- Vốn điều lệ: 23.815.600.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 20.610.000.000 đồng chiếm 86,54 % vốn điều lệ, các cổ đông khác 3.205.600.000 đồng.

4.3 Công ty cổ phần Xây lắp Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xây lắp Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà CT2, Ngõ thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là thi công xây lắp công trình
- Vốn điều lệ: 23.650.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 19.756.000.000 đồng chiếm 83,5% vốn điều lệ, các cổ đông khác 3.894.000.000 đồng.

4.4 Công ty cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai
- Trụ sở chính: Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - TP Hà Nội
- Điện thoại: 02433 720 932 Fax: 02433.725504
- Chức năng chủ yếu là vận chuyển hàng, các loại cầu kiện siêu trường siêu trọng
- Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 7.000.000.000 tỷ đồng chiếm 77,78 % vốn điều lệ, các cổ đông khác 2.000.000.000 đồng

4.5 Công ty cổ phần Cơ điện Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cơ điện Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 4 toà nhà CT2 đường Ngõ Thì Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Chức năng chính là lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng nhà các loại.

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai với vốn góp 97.000.000.000 đồng chiếm 97% vốn điều lệ, các cổ đông khác 3.000.000.000 đồng.

4.6 Công ty TNHH một thành viên bê tông Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty TNHH một thành viên bê tông Xuân Mai

- Địa chỉ: Thôn Xuân Trung, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội

- Chức năng chính là sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

4.7 Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 5 toà nhà CT2 Hành Chính, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.

- Chức năng chính là kinh doanh bất động sản

- Vốn điều lệ: 88.959.787.544 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai với vốn góp chiếm 98.8% vốn điều lệ.

4.8 Công ty TNHH một thành viên Xuân Mai Thanh Hóa

- Tên công ty: Công ty TNHH một thành viên Xuân Mai Thanh Hóa

- Địa chỉ: Trung tâm thương mại Đại siêu thị Big C, đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

- Chức năng chính là xây dựng nhà các loại. Tư vấn, môi giới, đấu giá BĐS, kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình.

- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai với vốn góp 100% vốn điều lệ.

Các công ty liên doanh liên kết

1. Công ty cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam

- Tên công ty: Công ty cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam

- Trụ sở chính: Ấp Rạch Bắp - xã An Tây - huyện Bến Cát - tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0650 3912891

Fax: 0650 3578430

- Chức năng chính là sản xuất cấu kiện dự ứng lực và thi công lắp dựng công trình.

- Số vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai là: 40.430.398.927 đồng, chiếm 49%.

2. Công ty cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng.

- Địa chỉ: Thôn Đại La, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, Thành Phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 84-511 3676226

Fax: 84-511 3623872

- Chức năng chính là sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực

- Số vốn góp của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 24.500.000.000 đồng, chiếm 49%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Sơn An

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Sơn An
- Địa chỉ: 77/2, PK3 đường đồng khởi, phường Tam Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Chức năng chính là đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Theo đăng ký kinh doanh vốn điều lệ: 93.375.755.000 đồng, số vốn góp của công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 29.970.755.000 đồng, chiếm tỷ lệ 32.1%.

4. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Mai Sài Gòn
- Địa chỉ: 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Cao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Chức năng chính là xây dựng và kinh doanh bất động sản.
- Theo đăng ký kinh doanh vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng, số vốn góp của công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 180.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 18%.

5. Công ty cổ phần Tư vấn và dịch vụ Kỹ thuật điện

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn và dịch vụ kỹ thuật điện
- Địa chỉ: 64 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Chức năng chính là tư vấn và kỹ thuật điện.
- Theo đăng ký kinh doanh vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, số vốn góp của công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 49.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 49%.

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (đến thời điểm 31/12/2018)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Du lịch và khách sạn Suối Mơ	Đường Hạ Long - Thành phố Hạ Long- tỉnh Quảng Ninh	1.835.000.000	
2	Công ty CP Đầu tư phát triển điện Miền Bắc 2	Phường Cốc Lếu - Thành Phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai.	722.150.000	
3	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Tầng 9 khu B, toà nhà HH4, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	156.700.000.000	

Các uỷ ban, phòng, ban chuyên môn

Gồm 03 uỷ ban và 09 phòng, ban chuyên môn:

- *Uỷ ban nhân sự*: Là cơ quan tham mưu cho HĐQT các chính sách để phát triển nguồn nhân lực bao gồm các tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương và quản lý chi phí, giám sát việc thực hiện các chính sách này trong toàn Công ty bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con.

- *Uỷ ban tài chính*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc quản lý, giám sát các vấn đề về tài chính, tài sản của Công ty bao gồm Công mẹ và các công ty con.

- *Uỷ ban đầu tư và kinh doanh*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư của Công ty và các dự án về nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mà trọng tâm là các sản phẩm nhà ở sử dụng kết cấu bê tông dự ứng lực căng trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- *Văn phòng công ty*: là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty. Đảm nhiệm các công việc hành chính quản trị, đối ngoại của Công ty, phục vụ cho toàn bộ hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và bộ máy các phòng, Ban Công ty, thực hiện vai trò pháp chế cho toàn Công ty.

- *Phòng Tài chính Kế toán*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán của Công ty và trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán bao gồm các công việc: Tài chính, kế toán tài vụ, kiểm soát các chi phí hoạt động, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty; chịu trách nhiệm về công tác quan hệ cổ đông.

- *Phòng đấu thầu và quản lý dự án*: Là đơn vị tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý, hàng năm và công tác phát triển thị trường, quản lý chi phí đối với các dự án nhận thầu và dự án đầu tư. Thực hiện vai trò đầu mối trong hoạt động đấu thầu của Công ty, quản lý các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động này.

- *Phòng Kỹ thuật thiết bị*: Là đơn vị tham mưu và quản lý cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, nghiên cứu phát triển bao gồm phát triển sản phẩm mới và các giải pháp trong sản xuất, thi công. Chủ trì xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý chi phí của các dự án công trình của Công ty nhận thầu hoặc dự án đầu tư của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm công trình, sản phẩm do các đơn vị trong Công ty thực hiện.

- *Phòng Vật tư*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý vật tư trong toàn hệ thống Công ty đảm bảo an toàn hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trực tiếp quản lý toàn bộ vật tư của Công ty và điều hành hoạt động cung cấp vật tư theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo yêu cầu kịp thời, hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, an toàn, chặt chẽ. Mua sắm vật tư phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động này.

- *Phòng Giám sát*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác an toàn, an ninh và y tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quản lý, giám sát an toàn, an ninh, y tế trên công trường của Công ty.

- *Phòng Quản lý Bất động sản*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty về quản lý công tác bán hàng và sau bán hàng, cho thuê bất động sản, thực hiện công tác báo cáo thống kê về bán hàng các dự án và công tác cho thuê Bất động sản của Công ty.

- *Phòng An toàn*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN – Bảo vệ môi trường, an ninh trên công trường, giám sát và tư vấn các hoạt động y tế trên các công trình xây dựng. Tổ chức đào tạo an toàn lao động cho người lao động khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty.

- *Phòng Bim*: Tham mưu tư vấn cho tổ nghiên cứu ứng dụng Bim, ban lãnh đạo Công ty về đường lối phát triển Bim. Chịu trách nhiệm triển khai toàn bộ các công tác ứng dụng Bim trong công ty.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu

Xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai phát triển theo hai định hướng:
(i) tổng thầu EPC hàng đầu trên thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp sử dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước bán tiền chế và (ii) tổ chức đầu tư các dự án Bất động sản uy tín.

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của người lao động và lợi ích của nhà nước.

Phát triển một cách bền vững và ổn định, xây dựng nguồn lực, phát triển các thế mạnh của mình, hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hoá.

Trở thành một công ty hoạt động ổn định và phát triển, lành mạnh về tài chính, đạt hiệu quả kinh doanh cao, có năng lực triển khai các dự án tổng thầu xây dựng quy mô lớn và các dự án đầu tư của Công ty, dần từng bước đưa Thương hiệu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai trở thành một thương hiệu mạnh trên thị trường xây dựng và bất động sản Việt Nam.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện công tác sản xuất công nghiệp và xây lắp, đặc biệt coi trọng việc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và xác định đó là yếu tố quan trọng để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tập trung vào các sản phẩm và công nghệ mà công ty có thế mạnh như cấu kiện bê tông dự ứng lực căng trước.

Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất tấm tường bê tông rỗng tiền chế Acotec để ứng dụng làm tấm tường trong nhà thay cho tường xây gạch nung và gạch Block truyền thống.

Tăng cường năng lực thiết kế, luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước, cọc cừ dự ứng lực, cọc móng dự ứng lực, tạo điều kiện cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai phát triển mạnh sản phẩm này vào các lĩnh vực xây dựng của Việt Nam.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động Công ty mẹ - Công ty con theo hướng chuyên môn hoá.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển nguồn lực: với quan điểm phát triển bền vững, Công ty luôn coi trọng công tác chăm lo, cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên. Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước như: ăn ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khoẻ định kỳ, Công ty còn đẩy mạnh những hoạt động khác như tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức các phong trào thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn. Công ty cũng đã đầu tư xây dựng nhiều công trình như: Chung cư giá rẻ, nhà mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, bể bơi, công viên, trạm y tế, phòng khám đa khoa, nhà hàng, sân vận động, hệ thống hạ tầng như: giao thông, điện, nước... hỗ trợ và nâng cao phúc lợi cho người lao động.

6. Các rủi ro:

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bê tông, xây dựng và kinh doanh đầu tư bất động sản. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

6.1 Rủi ro về kinh tế

Mặc dù kinh tế toàn cầu năm 2018 được đánh giá là khả quan hơn so với những năm trước, tuy nhiên, các dự báo cho thấy, có một số thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới trong năm 2019. Báo cáo mới nhất về triển vọng kinh tế thế giới của Quỹ tiền tệ Quốc Tế (TMF) nhận định, kinh tế toàn cầu sẽ duy trì đà phục hồi trong năm tới. Đáng chú ý, các lĩnh vực đầu tư, thương

mai, sản xuất công nghiệp được dự báo sẽ chứng kiến tăng trưởng khả quan hơn; lĩnh vực kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng được củng cố.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, để hạn chế rủi ro, Công ty định hướng xây dựng sản phẩm theo nhu cầu thị trường. Đối với mảng bất động sản, công ty tập trung mở rộng khai thác phân khúc căn hộ dành cho người thu nhập trung bình, tận dụng cơ hội thị trường thông qua hoạt động M&A nhằm phát triển các dự án đầu tư một cách nhanh nhất.

6.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu, xây dựng và kinh doanh bất động sản, do đó Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh Bất động sản,... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và giúp Công ty có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách.

6.3 Rủi ro đặc thù ngành

- **Rủi ro ngành:** Ngoài việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, bất động sản còn được xem là một kênh đầu tư truyền thống bên cạnh các kênh đầu tư khác như vàng và chứng khoán, tuy nhiên, từ sau khi gói vay lãi suất ưu đãi 30 nghìn tỷ của chính phủ hết thời hạn giải ngân, hiện vẫn chưa có chính sách hỗ trợ mới đối với người dân nên thanh khoản trong ngành bất động sản vì thế cũng giảm đi. Mặc dù nhu cầu về nhà ở của người dân vẫn còn, nhưng những khó khăn của môi trường kinh tế vĩ mô khiến cho đầu ra của các Công ty bị thu hẹp, ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận và dòng tiền của Công ty. Những ảnh hưởng này không những tác động đến Công ty mà còn tác động đến các doanh nghiệp khác trên thị trường bất động sản, khiến nhu cầu đối với các sản phẩm dịch vụ của Công ty trên thị trường cũng bị ảnh hưởng.

Để hạn chế bớt các khó khăn, Công ty chủ trương đầu tư vào các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao, nhưng giá thành phù hợp và tiến độ nhanh. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản tập trung vào phân khúc trung bình đang có nhu cầu cao trên thị trường. Đồng thời Công ty chủ trương đón đầu làn sóng xây dựng nhà máy, nhà xưởng của các doanh nghiệp FDI trong thời gian sắp tới để đón đầu hiệp định TPP.

- **Rủi ro cạnh tranh:** Ngành kinh doanh bất động sản là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn, rào cản gia nhập ngành không quá khó khăn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa, không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà ngày càng nhiều các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, có kinh nghiệm trong phát triển dự án và quản lý bất động sản cũng tham gia thị trường, dẫn đến cạnh tranh nội bộ ngành gia tăng.

- **Rủi ro về quy hoạch phát triển đô thị:** Tại Hà Nội và nhiều địa phương khác, quy hoạch phát triển đô thị nhìn chung không ổn định và thường bị điều chỉnh; việc phát triển cơ sở hạ tầng không được thực hiện đúng tiến độ gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án và kế hoạch kinh doanh của các chủ đầu tư. Thị trường phát triển chính của công ty là Hà Nội nên rủi ro này sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng:** Quỹ đất sạch là yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của các công ty phát triển bất động sản. Hiện nay, công tác đền bù giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn bất cập, chủ yếu phát sinh từ việc không có sự đồng thuận giữa khung giá đền bù với giá thị trường. Quy định đền bù giải tỏa theo giá thị trường trong tình hình giá đất có nhiều biến động, đặc biệt tại các đô thị lớn. Việc chậm trễ trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, do chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất cho dự án chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí đầu tư phát triển dự án, làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm dự án và lợi nhuận của Công ty.

- **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào:** Đối với các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp và bất động sản, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, xi măng, cát đá sỏi... chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất. Lợi nhuận của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự biến động giá cả nguyên vật liệu. Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận trong Công ty đã kết hợp và xây dựng chính sách hàng tồn kho thích hợp cho từng loại nguyên vật liệu để làm giảm rủi ro tăng giá các nguyên vật liệu này.

6.4 Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lụt, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây lắp của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty trong trường hợp xảy ra các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty trong giai đoạn 2017-2018 được thể hiện qua bảng sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH so với KH năm 2018	% tăng trưởng so với TH năm 2017
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5-3/3
1. Giá trị SXKD (trước thuế)	Tr.đồng	2.552.709	2.810.000	2.813.594	100.1%	10,2%
2. Doanh Thu thuần	Tr.đồng	2.364.330	2.666.569	2.887.354	108.3%	22,1%
3. Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	2.234.189	2.525.189	2.741.999	108.6%	22,7%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	129.711	141.380	145.355	102.8%	12,1%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	99.354	109.290	98.300	89.9%	(1,1%)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. Tỷ lệ cổ tức	%	20%		15%		
7. Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	565.046	627.102	707.303	112.8%	25,2%
- Trong đó: + Vốn điều lệ	Tr.đồng	399.947		549.920		37,5%
8. Trích khấu hao TS	Tr.đồng	38.774	51.144	47.758	93.4%	23,2%
9. Nộp Ngân sách NN	Tr.đồng					
a. Số phải nộp	Tr.đồng	120.410	186.612	184.855	99.1%	53,5%
b. Số đã nộp	Tr.đồng	79.419	170.584	197.934	116%	149,2%
10. Đầu tư phát triển	Tr.đồng	142.871	245.365	306.732	125%	114,7%
11. Lao động và tiền lương						
a. LĐ sử dụng bình quân	Người	4.225	3.888	2.637	67.8%	(37,6)%
b. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	8.252	8.626	8.947	103.7%	8,4%

2. Tổ chức và nhân sự:**2.1 Số lượng cán bộ nhân viên**

Tổng số lao động bình quân tính đến 31/12/2018 là 2.706 lao động với cơ cấu như sau:

Khoản mục	Năm 2018	Tỷ trọng %
Trình độ trên đại học	15	1
Trình độ đại học	630	23
Trình độ cao đẳng, trung cấp	324	12
Công nhân kỹ thuật	604	22
Lao động phổ thông	1.133	42
Tổng số lao động	2.706	100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.2 Danh sách và tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2.2.1 Hội đồng quản trị.

1. Ông Bùi Khắc Sơn - Chủ tịch HĐQT

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19-09-1967
- ❖ Nơi sinh : Thành phố Thanh Hoá
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012 869890
- ❖ Quê quán : Thành phố Thanh Hoá
- ❖ Địa chỉ thường trú : 55, ngõ 306 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 024.73038866
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trường Đại học giao thông vận tải
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1989 - 1995 : Kinh doanh
 - 1995 - 2005 : Công tác tại Công ty xây dựng công trình giao thông 136 - Tổng công ty xây dựng giao thông I.
 - 2007-T9/2013 : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Văn Chấn.
 - T9/2013-T6/2014 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - T6/2014-T12/2015 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - T1/2016-T1/2017 : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - T1/2017 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.750.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

2. Bà: Nguyễn Bảo Ngọc - Phó chủ tịch HĐQT

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 06-11-1986
- ❖ Nơi sinh : Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012357710 Công an TP Hà Nội cấp ngày 03/07/2000
- ❖ Quê quán : Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : 39 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Tài chính quản trị
- ❖ Quá trình công tác : Trợ lý Ủy ban nhân sự. Tín dụng và quản lý chi phí tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai

- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.797.886 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,088 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

3. Ông Nguyễn Đức Ứng - Ủy viên HĐQT- Phó chủ tịch UBNS

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 15-05-1952
- ❖ Nơi sinh : Xã Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012705650 Công an TP Hà Nội cấp ngày 04/04/11
- ❖ Quê quán : Xã Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : 04 ngách 432/16 Đội cấn, Công vị, Ba Đình, HN
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0913033770
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ.
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1968 – 1971 : Học Trung cấp kỹ thuật mỏ Quảng Ninh.
 - 1972 – 1976 : Tham gia quân đội, quân khu 6, cục Nam Trung bộ.
 - 1977 – 1980 : Phó quản đốc Xí nghiệp xây lắp mỏ Hòn Gai, Quảng Ninh.
 - 1981 – 1994 : Hiệu trưởng, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Công ty than Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
 - 1995-2012 : Chuyên viên cao cấp, ban kế hoạch, Phó trưởng ban lao động tiền lương tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Ủy ban Nhân sự Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.612.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,8 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

4. Ông Nguyễn Thọ Phùng - Ủy viên HĐQT, Chủ tịch ủy ban Tài chính

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 11- 08-1960
- ❖ Nơi sinh : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011377372 Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/06/2005
- ❖ Quê quán : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú : 71 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0987888655
- ❖ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, trường Đại học CSU, Hoa Kỳ
- ❖ Quá trình công tác :
- 11/1981- 9/1982 : Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương
- 9/1982- 10/1984 : Bộ đội C34, F323 Quảng Ninh.
- 11/1984- 10/1988 : Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương.
- 10/1988- 12/1990 : Làm việc tại cộng hoà dân chủ Đức.
- 1/1991- 6/1994 : CB Công ty liên doanh GISCO - Chi nhánh Hà Nội.
- 7/1994- 4/2002 : Trưởng phòng XNK 2 Công ty bách hoá và dịch vụ thương mại, Tổng công ty Bách Hoá.
- 5/2002- 12/2005 : Trưởng phòng XNK2 kiêm giám đốc chi nhánh Hưng Yên Công ty dịch vụ cung ứng hàng không, Tổng công ty hàng không Việt Nam.
- 1/2006 - 2/2008 : Trưởng phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
- 2/2008 - 7/2009 : Phó giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
- 7/2009 - 10/2012 : Ủy viên hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc công ty CP chứng khoán Ngân hàng công thương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAITầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- 11/2012-T10/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán NH Công Thương
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên hội đồng quản trị, chủ tịch Ủy ban Tài Chính Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.443.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,6 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

5. Ông Đào Văn Công - Ủy viên HĐQT

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 24/12/1980
- ❖ Nơi sinh : Nghệ An
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 013231755
- ❖ Quê quán : Lam Sơn, Đô Lương, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú : P1007, toà nhà Sông Đà, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0982386855
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác :
- 2004-2006 : Cán bộ Công ty phát triển đô thị Từ Liêm
- 2006-2008 : Chủ nhiệm công trình Viện Pastar – TP HCM.
- 2008-2009 : Trưởng phòng Kế hoạch và đầu tư - Công ty phát triển nhà Tây Đô - Phụ trách dự án khu đô thị mới Tây đô – Hoài Đức
- 2010-2012 : Giám đốc Ban quản lý dự án khu đô thị mới Hoà Sơn
- 2012-2013 : Giám đốc Công ty một thành viên Lideco Hoà Sơn
- 2010-2014 : Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng NHS
Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Ecoland
- 2013-2015 :
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên hội đồng quản trị - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 692.436 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,2 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

6. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - ủy viên HĐQT

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/04/1984
- ❖ Nơi sinh : Nam Định

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 162614927 Công an TP Nam Định, cấp ngày 12/12/2001
- ❖ Quê quán : Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : 6/144 Trần Đăng Ninh, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0936536688
- ❖ Trình độ chuyên môn : Luật Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác :
Năm 2014 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 5.318.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,67 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

7. Ông Đặng Hoàng Huy - Ủy viên HĐQT

- ❖ Chức vụ: : Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 13/5/1961
- ❖ Nơi sinh : Xã Hợp đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111984868, Công an Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Hợp Đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tầng 25 Nhà CT2, Chung cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 62506767
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện
- ❖ Quá trình công tác :
1984-1994 : Đốc công, Phó Quản đốc Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

1995-2001	: Đội trưởng đội XD số 1 -NM bê tông và Xây dựng Xuân Mai
2001-2003	: Giám đốc Nhà máy bê tông và Xây dựng Xuân Mai
2004-2007	: Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng Ủy, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
03/2007-04/2011	: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
4/2011-4/2013	: Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
4/2013-10/2013	: Chuyên viên Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
T11/2013 –T1/2017	: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2013).
T1/2017 đến nay	: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
❖ Chức vụ công tác hiện nay	: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	: 550.337 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,0 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

2.2.2 Ban điều hành

1. Ông Kim Mạnh Hà – Tổng giám đốc

❖ Giới tính	: Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	: 19/9/1971
❖ Nơi sinh	: Nam Định
❖ Quốc tịch	: Việt Nam
❖ Dân tộc	: Kinh
❖ Số CMND	: 012942117, Công an Hà Nội cấp ngày 08/03/2007
❖ Quê quán	: Nam Định
❖ Địa chỉ thường trú	: Phòng 709 CT5, khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:
❖ Trình độ văn hoá	: 12/12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- ❖ Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- ❖ Quá trình công tác :
 - T9/1993-T2/1997 : Chuyên viên phòng KTKH – đại diện TCT xây dựng Sông Đà tại Miền Trung
 - 3/1997-10/1997 : Trưởng phòng KTKH – Công ty sản xuất và kinh doanh vật tư Vận tải Sông Đà 16.
 - T11/1997 –T6/1999 : Phó phòng KTKH – Công ty Sông Đà 5
 - T6/1999-T5/2000 : Trưởng phòng KTKH – Công ty Sông Đà 5
 - T6/2000-T10/2002 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 5
 - T11/2002-T3/2003 : Phó phòng thị trường – TCT Sông Đà
 - 15/3/2003-T1/2005 : Trưởng phòng KTKH –TCT Sông Đà, phó bí thư chi bộ
 - T1/2005-T3/2006 : Trưởng phòng KT – TCT Sông Đà, bí thư chi bộ phòng Kinh tế từ tháng 3/2005, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ TCT Sông Đà nhiệm kỳ 2005-2010
 - T3/2006-T5/2008 : Trưởng phòng KT – TCT Sông Đà, được cử đi học nâng cao trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc Gia và trung tâm ngoại ngữ Cleverlearn
 - T6/2008-T9/2009 : Học thạc sỹ quản trị kinh doanh tại trường Đại học Oxford Brookes – Vương quốc Anh
 - T10/2009-T3/2010 : Trợ lý TGĐ TCT, ủy viên BCH Đảng bộ TCT Sông Đà nhiệm kỳ 2005-2010
 - T3/2010-T11/2010 : Phó TGĐ tập đoàn, ủy viên BCH Đảng bộ Tập đoàn Sông Đà nhiệm kỳ 2005-2010
 - T11/2010-T11/2011 : Phó TGĐ tập đoàn, ủy viên BCH Đảng bộ tập đoàn Sông Đà nhiệm kỳ 2005-2010, Giám đốc ban chuẩn bị xây dựng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận
 - T11/2011-T12/2012 : Phó TGĐ tập đoàn, ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2010-2015, Giám đốc ban chuẩn bị XDDA NM điện hạt nhân Ninh Thuận
 - T12/2012-T7/2013 : Phó TGĐ TCT Sông Đà, ủy viên BTVĐU TCT Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2010-2015, Giám đốc ban chuẩn bị XDDA NM điện hạt nhân Ninh Thuận
 - T7/2013-5/2014 : Phó TGĐ TCT Sông Đà, ủy viên BTVĐU TCT Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2010-2015, Giám đốc Ban chuẩn bị XDDA NM điện hạt nhân Ninh Thuận, Chủ tịch HĐQT công ty Someco Sông Đà
 - T5/2014-T3/2015 : Phó TGĐ TCT Sông Đà ủy viên BTVĐU TCT Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2010-2015, Giám đốc Ban chuẩn bị XDDA NM điện hạt nhân Ninh Thuận
 - T3/2015-T4/2016 : Phó TGĐ Sông Đà, ủy viên BTVĐU TCT Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2010-2015
 - T4/2016-T4/2018 :

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

T5/2018 đến nay : Phó TGD Sông Đà, ủy viên BTVĐU TCT Sông Đà khóa X nhiệm kỳ 2016-2020, Chủ tịch HĐQT công ty CP Sông Đà 5.
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : không

2. Ông Nguyễn Cao Thắng – Phó Tổng giám đốc

❖ Giới tính : Nam

❖ Ngày tháng năm sinh : 25/09/1983

❖ Nơi sinh : Hà Nam

❖ Quốc tịch : Việt Nam

❖ Dân tộc : Kinh

❖ Số CMND : 012427251, Công an Hà Nội cấp ngày 26/3/2001

❖ Quê quán : Hà Nam

❖ Địa chỉ thường trú : Khu tập thể tăng thiết giáp, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

❖ Số điện thoại liên lạc :

❖ Trình độ văn hoá : 10/10

❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

❖ Quá trình công tác :

2006-2012 : Công tác tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Xuân Mai

2012-T7/2016 : Giám đốc Công ty cổ phần Xuân Mai Đạo Tú

T7/2016 -T1/2017 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

T1/2017 -T4/2018 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

T5/2018 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 22.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04 % vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3. Ông Lê Trung Thắng – Phó Tổng Giám đốc

- ❖ Chức vụ: : Phó Tổng giám đốc
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/2/1977
- ❖ Nơi sinh : Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111230060, Công an Hà Nội cấp ngày 27/8/2007
- ❖ Quê quán : Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Nhà M10, khu đấu giá Ngô Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1996-2001 : Học tại trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội
 - 2011-2012 : Học viên lớp thạc sỹ quản trị kinh doanh MBA HN7 khoa sau đại học - Đại học quốc gia Hà Nội
 - 2001-2003 : Kỹ thuật thi công Công ty xây dựng Sông Đà 1
 - 2003-2006 : BQLDA - Công ty CP ĐT PTĐT và khu công nghiệp Sông Đà
 - 2007-2008 : PP Kỹ thuật, quyền giám đốc CN Công ty CP đầu tư XD và phát triển ĐT Sông Đà tại Hà Nội
 - 2008-T12/2013 : Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng ĐT Bắc Hà
 - T12/2013-T6/2014 : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ĐT Bắc Hà
 - T6/2014-T12/2015 : Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - T1/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

4. Ông Trần Trọng Diên - Phó Tổng Giám đốc

- ❖ Chức vụ: : Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
 - ❖ Giới tính : Nam
 - ❖ Ngày tháng năm sinh : 20 - 10 - 1959
 - ❖ Nơi sinh : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
 - ❖ Quốc tịch : Việt Nam
 - ❖ Dân tộc : Kinh
 - ❖ Số CMND : 111 222 336, Công an Hà Tây cấp 08/4/2003
 - ❖ Quê quán : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
 - ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
 - ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 62505577
 - ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
 - ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
 - ❖ Quá trình công tác :
 - 1985 - 1989 : Cán bộ kỹ thuật Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 1984 - 1990 : Phó quản đốc Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 1991 - 1992 : Quản đốc Xưởng Sản xuất chính, Bí thư chi bộ, Đảng ủy viên từ năm 1998 - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 2001 - 12/2002 : Trưởng phòng kỹ thuật, Đảng ủy viên, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 12/2002-2/2007 : Phó giám đốc, Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 3/2007- T12/2017 : Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai)
 - T12/2017 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 62.427 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,1% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

5. Ông Đinh Viết Long - Phó Tổng Giám đốc

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 14/4/1976
- ❖ Nơi sinh : Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Quê quán : Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tổ 1, cụm 2, Khuong đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- ❖ Quá trình công tác tại XMC :
 - 2000-2005 : Đội phó đội xây dựng 5
 - 2006-T7/2007 : Chỉ huy trưởng công trình cầu Trung Lương
 - T8/2007-T2/2008 : Phó ban điều hành dự án Intel
 - T3/2008-T12/2009 : Đội trưởng đội 3
 - T1/2010-T10/2014 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty
 - T11/2014 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 85.180 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,15% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

6. Ông Dương Anh Tuấn - Phó Tổng giám đốc

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 1982
- ❖ Nơi sinh : Hà Tĩnh
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Quê quán : Hà Tĩnh
- ❖ Địa chỉ thường trú : Căn hộ A2002 tòa nhà Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- ❖ Quá trình công tác tại XMC :
 - 2005-2008 : Chuyên viên phòng công nghệ Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 2008-2009 : Phó phòng kết cấu 2 – Công ty CP tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAITầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- 2009-2013 : Trưởng phòng kết cấu 3 - Công ty CP Tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai
- 2013-T6/2016 : Phó giám đốc – Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xuân Mai
- T7/2016-T5/2017 : Phó chủ tịch Ủy ban đầu tư và nghiên cứu Phát triển Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- T6/2017 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 11.275 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,021% (tính đến thời điểm 12/03/2019)

7. Ông Mai Văn Định - Kế toán trưởng

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 03/04/1964
- ❖ Nơi sinh : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011766913 Công an Hà Nội cấp ngày 05/03/2006
- ❖ Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 4 nhà D, tập thể tại chức học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- ❖ Quá trình công tác :
- T5/1990 : Công tác tại Bộ Giao thông vận tải
- T5/1994 : Kế toán công ty cầu 7 Thăng Long, Tổng công ty cầu Thăng Long.
- T6/1994-T6/1998 : Kế toán tổng hợp công ty XDCT 136, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1
- T6/1998-T4/2004 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng công trình 136
- T5/2004-T11/2009 : Giám đốc tài chính doanh nghiệp tư nhân sản xuất và kinh doanh thương mại Thành Phong
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Excel Vina
- T12/2009-T10/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- T11/2013 đến nay
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 66.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.

1. Ông Vũ Ngọc Nho - Trưởng ban Kiểm soát

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20-8-1961
- ❖ Nơi sinh : Tiên Phương - Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CCCD : 001061010248, Cục QLDC cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/9/2017

- ❖ Quê quán : Tiên Phương - Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tiên Phương - Chương Mỹ - Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
- ❖ Quá trình công tác :
 - 5/1983-2/1985 : Nhân viên kế hoạch Nhà máy nhựa Hưng Yên- tỉnh Hải Hưng
 - 2/1985-11/1987 : Bộ đội tại E121, F345, Quân đoàn 29, Quân khu 2 - Hoàng Liên Sơn
 - 12/1987-6/1997 : Nhân viên kinh tế kỹ thuật Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 7/1997-6/1998 : Chuyên viên kế hoạch tài chính tại công trường Nhà máy xi măng Bút Sơn- Nhà máy bê tông và XD Xuân Mai
 - 7/1998-6/2000 : Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công tại công trường Nhà máy Xi măng Nghi Sơn - Thanh Hóa thuộc Nhà máy Bê tông và XD Xuân Mai
 - 7/2000-6/2001 : Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công tại công trường Nhà máy Xi măng Hoàng Mai - Nghệ An
 - 7/2001-4/2005 : Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó trưởng phòng tài chính kế toán, Phó chủ tịch công đoàn - Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 5/2005-10/2006 : Đảng ủy viên, bí thư chi bộ 1, Phụ trách phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 11/2006-01/2012 : Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Xuân Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- T1/2013 -T7/2014 : Đảng ủy viên, bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- T8/2014-T4/2016 : Bí thư đảng ủy, Phó chủ tịch Ủy ban Tài chính
- T5/2016 đến nay : Bí thư đảng ủy, Phó chủ tịch Ủy ban Tài chính - Trưởng ban Kiểm soát Công ty
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 104.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,19% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

2. Ông Nguyễn Minh Đức - Thành viên ban Kiểm soát

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 23/1/1989
- ❖ Nơi sinh : Trường Giang, Nông Cống, Thanh Hoá
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CCCD : 038089000315 cấp ngày 15/3/2016 tại Hà Nội
- ❖ Quê quán : Trường Giang, Nông Cống, Thanh Hoá
- ❖ Địa chỉ thường trú : Ngách 432/16, Đội cấn, Cống Vị, Ba Đình, HN
- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kế toán tổng hợp
- ❖ Quá trình công tác :
- T11/2011-T12/2013 : Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán, hội sở Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- T1/2014-T11/2015 : Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- T11/2015-T12/2016 : Chuyên viên Ủy ban Tài chính - Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- Từ T1/2017 đến nay : Trưởng phòng Vật tư Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 11.000 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

3. Bà Đỗ Vũ Mai Nhung - Thành viên ban Kiểm soát

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 05/03/1980
- ❖ Nơi sinh : Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 017428793
- ❖ Quê quán : Xã Tuy Lộc, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 12A01 - CT2 Ngô Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kế toán
- ❖ Quá trình công tác :
 - T7/2002 – T7/2004 : Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty TNHH Charoen Pokphand Việt Nam.
 - T8/2004 – T9/2004 : Xưởng SX Công ty Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - T9/2004 đến T11/2012 : Phòng Kinh doanh Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú
- Chức vụ công tác hiện nay : Phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai.

- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 5.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ (tính đến thời điểm 12/03/2019)

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Thôi giao nhiệm vụ Tổng giám đốc và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Cao Thắng kể từ ngày 10/05/2018.

Bổ nhiệm ông Kim Mạnh Hà giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 10/05/2018.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2018 Công ty thực hiện các dự án sau:

Dự án Xuân Mai Riverside, dự án Xuân Mai Complex tòa F,G,H hoàn thiện và đã bàn giao cho khách hàng, đảm bảo yêu cầu về thời gian giao nhà. Sản phẩm được khách hàng đánh giá cao về tính cạnh tranh, chất lượng, tiến độ và mỹ thuật.

Công ty đã thành công trong việc trở lại thị trường xây dựng Miền Nam với dự án Eco Green Sài Gòn tại quận 7 TP. HCM và các dự án Marina Square và Waterfront tại Phú Quốc. Đây đều là những dự án có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ.

Đầu tư dây chuyền công nghệ tấm tường Acotec giai đoạn 3-4 tại Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính các Công ty con.

(ĐVT: Triệu đồng)

Tên công ty	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn	Tổng tài sản	Nợ phải trả	Vốn chủ sở hữu
Công ty CP Xuân Mai Đạo Tú	179.946	2.902	99.695	31.231	130.926	78.786	52.140
Công ty CP tư vấn thiết kế Xuân Mai	50.107	5.418	60.280	25.839	86.119	43.824	42.295
Công ty CP Xây Lấp Xuân Mai	288.423	5.159	257.160	5.417	262.578	226.495	36.083
Công ty CP cơ giới vận tải Xuân Mai	26.367	1.415	22.555	7.199	29.754	15.272	14.482
Công ty CP cơ điện Xuân Mai	264.972	5.401	188.316	59.430	247.746	138.062	109.684
Công ty TNHH MTV bê tông Xuân Mai	221.492	3.517	127.466	91.154	218.620	115.044	103.577
Công ty CP Đầu tư và KD bất động sản XM	50.959	3.672	28.634	73.255	101.888	7.976	93.913
Công ty CP Xuân Mai Thanh Hóa	0	(1.172)	132.917	3.171	136.089	68.905	67.184

4. Tình hình tài chính**4.1 Tình hình tài chính hợp nhất**

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2018	Số tiền (+) tăng (-) giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.VNĐ	3.727.462	4.377.475	650.012
2	Doanh thu thuần	Tr.VNĐ	2.349.551	2.853.833	504.283
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.VNĐ	129.700	144.214	14.513
4	Lợi nhuận khác	Tr.VNĐ	441	1.140	699
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VNĐ	130.142	145.354	15.212
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	99.353	98.300	(1.053)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tr.VNĐ	20%	15%	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*(Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 đã kiểm toán)*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi Chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1.1	1.1	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.7	0.8	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	84	1.1	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	560	5.2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	2.1	2.1	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0.63	0.65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4.2	3.4	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	17.6	13.9	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2.7	2.2	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	5.5	3.4	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1 Cổ phần**

Căn cứ theo danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 12/03/2019 số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau:

TT	Loại cổ phiếu lưu hành	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
	Tổng số cổ phần	54.991.980	100
	Cổ phiếu quỹ của Công ty	1.760	
	Cổ đông nội bộ và người liên quan (HĐQT, BKS, BGD, KTT)	11.646.650	21
	Cổ đông khác	43.343.570	79

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Trong đó cổ phần hạn chế chuyển nhượng 3.424.971 và 51.567.009 cổ phiếu tự do chuyển nhượng

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ phiếu tính đến 12/03/2019 là: 54.991.980 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 VNĐ/CP). Trong đó

TT	Loại cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	54.991.980	
	- Tổ chức	13.688.071	25
	- Cá nhân	41.303.909	75
2	Phân loại cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	54.991.980	
	- Trong nước	54.972.626	99,96
	- Nước ngoài	19.354	0,04

Tổng vốn điều lệ của công là: **549.919.800.000** đồng.

Trong đó: Công ty TNHH Khải Hưng đại diện quản lý phần vốn góp vào Công ty là: 13.566.893 cổ phần - chiếm tỷ lệ 24,7% vốn điều lệ.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2018

Ngày 05/03/2018 Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu: 9.998.237 cổ phiếu tương đương số tiền 99.982.370.000 đồng.

Ngày 16/8/2018 Công ty phát hành 4.999.034 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tương đương số tiền 49.990.340.000 đồng.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Mã chứng khoán XMC: hiện có 1.760 cổ phiếu quỹ.

Trong năm 2018 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác:

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty trong giai đoạn 2017-2018 được thể hiện qua bảng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	TH so với KH năm 2018 (%)	Tăng trưởng so với thực hiện năm 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=6/5	(8)=(6-4)/4
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	2.552.709	2.810.000	2.813.594	100,1%	10,2%
	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	1.134.244	1.447.746	1.372.599	94,8%	21%
	Giá trị SXCN,VLXD	Tr đồng	327.418	397.743	335.751	84,4%	2,5%
	Giá trị KD bất động sản và hạ tầng	Tr đồng	1.045.730	898.016	1.050.239	117%	0,4%
	Giá trị SX khác	Tr đồng	45.317	66.495	55.006	82,7%	21,4%
2	Tổng Doanh thu	Tr đồng	2.364.330	2.666.569	2.887.354	108,3%	22,1%
	Doanh thu xây lắp	Tr đồng	768.931	1.354.817	1.166.189	86,1%	51,7%
	Doanh thu SXCN,VLXD	Tr đồng	378.295	302.604	240.623	79,5%	-36,4%
	Giá trị KD bất động sản và hạ tầng	Tr đồng	968.988	959.069	1.395.278	145,5%	44%
	Doanh thu khác	Tr đồng	248.116	50.078	85.263	170,3%	-65,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	130.142	141.380	145.355	102,8%	11,7%
4	Cổ tức chi trả	%	20		15		
5	Lao động và tiền lương						
	Lao động sử dụng BQ	Người	4.225	3.888	2.637	67,8%	-37,6%
	Thu nhập BQ người/tháng	Tr. đồng	8.252	8.626	8.947	103,7%	8,4%

Những tiến bộ mà Công ty đã đạt được

Chất lượng sản phẩm cấu kiện PC đã được nâng lên rõ rệt, việc này đã giúp XMC thuyết phục được các tổng thầu Nhật Bản như Nishimatsu quay lại hợp tác với XMC trong năm nay.

Sản phẩm tấm tường Acotec – Xuân Mai tiếp tục được ứng dụng ở nhiều công trình Xuân Mai làm chủ đầu tư, hợp tác đầu tư, tổng thầu hay nhận thầu, như: dự án Xuân Mai Complex, Eco

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Dream, IDB, D25*Cầu Giấy, CH4A, CH4B – Quảng Ninh, Waterfront – Phú Quốc... Sản phẩm cũng đã nhận được sự quan tâm của các CĐT lớn như BIM, VIN Group... Năm 2018, XMC đã lắp đặt và vận hành thêm 02 dây chuyền để nâng tổng công suất của nhà máy lên mức 1 triệu m² tấm tường/ năm, đảm bảo nguồn cung cho thị trường.

Về công tác bán hàng, sau bán hàng:

Trong năm 2018, công tác bán hàng đã có sự chuyển biến tích cực tại các dự án, đặc biệt đối với dự án Xuân Mai Complex, lượng khách hàng giao dịch thành công trung bình 100 căn hộ/tháng.

Công tác quản lý vận hành: Dịch vụ quản lý vận hành ngày càng được cải thiện và nhận được phản hồi tốt từ khách hàng tại những dự án XMC làm chủ đầu tư như Xuân Mai Riverside, Xuân Mai Sparks Tower, Xuân Mai Complex,... Chất lượng dịch vụ đã thuyết phục chủ đầu tư dự án Eco Green City lựa chọn XMH là đơn vị quản lý dự án.

Tổ hợp dự án Xuân Mai Sparks Tower, Xuân Mai Complex khu đô thị mới HH2 Dương Nội vinh dự được nhận giải thưởng “Dự án, khu nhà ở đáng sống nhất” giải thưởng bất động sản quốc gia năm 2018 do hiệp hội Bất động sản Việt Nam phối hợp với cục quản lý và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) và Trung tâm tin tức VTV24 Đài truyền hình Việt Nam phối hợp tổ chức.

2. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/Giảm (+/-)
A	Tài sản ngắn hạn	2.382.216	2.837.365	455.149
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	302.797	391.686	88.889
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	41.088	67.541	26.453
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.176.717	1.717.514	540.797
IV	Hàng tồn kho	895.020	626.127	(268.893)
VI	Tài sản ngắn hạn khác	7.640	34.797	27.157
B	Tài sản dài hạn	1.345.246	1.540.110	194.864
I	Các khoản phải thu dài hạn	443.997	413.393	(30.604)
II	Tài sản cố định	394.761	398.217	3.456
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	277.392	424.368	146.976
IV	Tài sản dài hạn khác	15.590	21.478	5.888
V	Lợi thế thương mại			
	Tổng cộng tài sản	3.727.462	4.377.475	650.013

2.2 Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
A	Nợ phải trả	3.162.416	3.670.262	507.846
I	Nợ ngắn hạn	2.122.932	2.476.228	353.296
II	Nợ dài hạn	1.039.584	1.194.034	154.450
B	Vốn chủ sở hữu	565.046	707.213	142.167
	Vốn chủ sở hữu	565.046	707.213	142.167
C	Lợi ích cổ đông thiểu số	26.895	26.707	(188)
	Tổng cộng nguồn vốn	3.727.462	4.377.475	650.013

Cơ cấu nguồn vốn:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	57%	57%
Nợ dài hạn/ Tổng nguồn vốn	28%	27%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	15%	16%

(Nguồn: BC tài chính hợp nhất năm 2017, năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

Lao động chính thức tương đối ổn định nhưng vẫn cao so với nhu cầu thực tế định biên nhân sự, các hợp đồng lao động thời vụ có xu thế giảm;

Lực lượng nhân sự chủ chốt hiện tại còn thiếu, nhiều chức danh phải kiêm nhiệm và chưa có người thay thế.

Quy trình tuyển dụng - đào tạo, quy chế tiền lương được xem xét thay đổi theo từng thời kỳ gắn với kết quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời nhu cầu cần thiết của người lao động;

Để đáp ứng được nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị thực hiện công tác tuyển dụng lao động qua nhiều kênh khác nhau như qua các trường đào tạo, phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu trên website tuyển dụng;

Công tác tiền lương: Tiền lương và bảo hiểm luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu nên kỳ trả lương luôn đúng kỳ hạn đề ra và không có tình trạng chậm hoặc nợ lương. Các chế độ nâng lương, thưởng đều đúng hoặc cao hơn thỏa ước lao động tập thể đề ra;

Công ty cũng liên tục cập nhật việc thay đổi các quy định mới liên quan đến người lao động như Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội do Nhà nước ban hành. Dưới sự chủ trì của Ủy ban nhân sự, Công ty đã tổ chức Hội thảo “Kết quả công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương giai đoạn

2014-2018 và định hướng giai đoạn 2019-2023” để đánh giá các vấn đề về lao động và chính sách đối với người lao động trong 05 năm tái cấu trúc và định hướng cho 05 năm tiếp theo.

3.2 Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế, tấm tường Acotec. Nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng cho các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

3.3 Lĩnh vực thi công xây lắp

Đầu tư phát triển lĩnh vực lắp đặt cấu kiện bê tông dự ứng lực cho các công trình dân dụng, khu đô thị và nhà công nghiệp, cầu đường...

Tìm kiếm các nhà thầu vệ tinh có uy tín chuyên môn về công tác thi công tại công trường để cùng hợp tác thực hiện các dự án công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn làm nhà thầu hoặc các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

Cải tiến biện pháp thi công đạt 5 ngày/sản và xác lập tiến độ về kỹ thuật còn 3 ngày/sản đã đem lại bước đột phá mới trong công tác thi công của XMC từ tiến độ, chất lượng đến an toàn.

Công tác hoàn thiện từ khi cất nóc đến khi bàn giao nhà chỉ trong vòng 04 tháng cho tòa nhà 33 tầng là tiến bộ vượt bậc của XMC; thể hiện năng lực quản lý, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

3.4 Lĩnh vực đầu tư bất động sản

Các dự án Xuân Mai làm Chủ đầu tư được khách hàng ghi nhận và đánh giá cao. Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ khách hàng tại dự án Dương Nội tòa A, B, C, Xuân Mai Riverside... Đây là một thành công của Công ty trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ tốt nhất đến khách hàng, mang lại uy tín cho Công ty trong lịch vực đầu tư kinh doanh bất động sản.

3.5 Công tác An toàn lao động, Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao và chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đã chỉ đạo phòng An toàn thực hiện được các nội dung sau:

Thuê các đơn vị có năng lực về đào tạo nâng cao trình độ cũng như kiến thức về công tác An toàn vệ sinh lao động cho cán bộ an toàn, các trưởng ban điều hành; chỉ huy trưởng và các cán bộ kỹ thuật;

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động trên các công trình như xây dựng các slides bài giảng, tổng hợp được các lỗi xảy ra trong quá trình thi công, trình chiếu các vụ tai nạn đã xảy ra, phân tích nguyên nhân và đưa giải pháp phòng ngừa để người lao động hiểu và phòng ngừa không mắc phải trong quá trình sản xuất thi công;

Triển khai đồng loạt công tác đo kiểm tra điện trở cách điện; điện trở nối đất; điện trở chống sét cho các máy thiết bị điện, dụng cụ điện cầm tay (thực hiện ngay khi đưa thiết bị, máy, dụng cụ vào thực hiện công việc; tiến hành đo, kiểm tra lại định kỳ hàng tháng);

Ban hành và áp dụng việc thực hiện kiểm tra an toàn đầu giờ, hàng ngày theo các bảng checklist đã được ban hành trên các công trình do XMC quản lý và thi công;

Kiểm soát tốt hơn về hồ sơ pháp lý cũng như sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân thông qua quy trình kiểm soát an toàn;

Kiểm toàn công tác an ninh trên các công trình thi công;

Hoàn thành tốt công tác xử lý vi phạm về công tác An toàn vệ sinh lao động.

3.6 Công tác chăm lo đời sống cho người lao động

Ngoài tiền lương được trả đúng kỳ hạn hàng tháng, Ban lãnh đạo Công ty rất quan tâm đến nơi ăn, chốn ở của người lao động, tại các công trường đều có lán trại, bể nước đảm bảo vệ sinh cho công nhân, các nhà máy đều có chỗ ở cho người lao động;

Năm 2018 Công ty đã làm tốt công tác đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội đúng quy định, tăng lương, khen thưởng những cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cũng như thưởng, hoặc tặng quà cho người lao động nhân các ngày lễ lớn...

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty, Công ty đã phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức các hoạt động gây quỹ từ thiện giúp đỡ gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động luôn được chú trọng và thực hiện.

Nhằm cải thiện điều kiện làm việc của người lao động và kết nối các đơn vị trong hệ thống. Công ty đã đầu tư Hệ thống phòng họp trực tuyến, hệ thống phần mềm hành chính, nhân sự, kế toán quản lý chuyên nghiệp được trang bị đến từng cá nhân hoặc đơn vị, đã từng bước tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...

3.7 Kế hoạch phát triển trong năm 2019 và 5 năm tiếp theo

Năm 2018 là năm cuối cùng trong lộ trình 5 năm tái cấu trúc Công ty. Kết thúc giai đoạn tái cấu trúc, Công ty đã có những bứt phá trong các lĩnh vực hoạt động và khẳng định thương hiệu trên thị trường.

Mục tiêu năm 2019 và những năm tiếp theo của hệ thống XMC là tập trung phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng trưởng sản lượng, doanh thu một cách bền vững; triển khai các dự án theo kế hoạch, đảm bảo mục tiêu bán hàng nhằm tạo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tích lũy tài chính; Hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý hoạt động SXKD và quản trị doanh nghiệp.

Đưa XMC trở thành một Công ty xây dựng hàng đầu theo công nghệ bê tông dự ứng lực tiên chế và tổ chức phát triển các dự án bất động sản có uy tín trên thị trường.

Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, quảng bá sản phẩm của XMC với các Chủ đầu tư, các Tổng thầu và các Nhà thầu trong lĩnh vực Xây dựng;

Ký thêm các Hợp đồng nhận thầu về PC trong năm đạt 150 tỷ đồng sản lượng đối với khách hàng Nhật Bản, Hàn Quốc;

Tập trung nghiên cứu sử dụng máy móc thay thế nhân lực trong sản xuất, thi công; áp dụng công nghệ vào công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đưa BIM vào trong quản lý, thực hiện dự án;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Từng bước thực hiện việc quản lý tập trung: chuyển công tác quản lý từ các công trường tập trung về Công ty mẹ, nâng cao năng lực bộ máy điều hành của phòng ban;

Từ năm 2019 XMC sẽ tổ chức quyết toán các Hợp đồng với thời gian quyết toán đảm bảo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 197/2018/QĐ/XMC-HĐQT ngày 07/9/2018 về việc “ban hành Quy định thời gian quyết toán các Hợp đồng thầu phụ của XMC tại dự án XMC đầu tư và XMC nhận thầu”. Đồng thời đơn giản hóa quá trình quyết toán các Hợp đồng thầu phụ của XMC tại dự án XMC đầu tư và XMC nhận thầu;

Xây dựng đội ngũ nòng cốt của Công ty (key persons) từ BCH/BĐH/BQLDA đến khối phòng ban thuộc trụ sở chính, thực hiện hình thức khoán lương cho các BĐH/BQLDA đồng thời quản lý nhân sự BĐH/BQLDA theo hình thức “key persons + lao động dự án”. Các key persons được ký hợp đồng dài hạn và thưởng theo các chế độ của Công ty; lao động dự án sẽ ký hợp đồng và thưởng theo dự án;

Tập trung nguồn lực thực hiện triển khai các dự án Bất động sản Công ty đang đầu tư và hợp tác đầu tư, đảm bảo tiến độ bán nhà và bàn giao nhà cho khách hàng;

Xây dựng kế hoạch dòng tiền hợp lý đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ cũng như Công ty con./.

Căn cứ tình hình thị trường cũng như các dự án mà Công ty sẽ triển khai trong năm 2019, một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được đặt ra như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty qua một số chỉ tiêu (Hợp nhất):

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% Tăng trưởng
1	2	3	4	5=4-3/3
I- Giá trị SXKD (Giá trị trước thuế)	Tr.đồng	2.813.594	4.355.637	54.8%
II. Tổng Doanh Thu	Tr.đồng	2.887.354	3.957.240	37.1%
III. Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	2.741.999	3.721.155	35.7%
Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	166.360	124.2	19.8%
Chi phí tài chính	Tr.đồng	103.168	183.426	77.8%
IV. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	98.300	180.364	83.5%
V. Tỷ lệ cổ tức	%	15%		
VI. Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	707.303	699.894	1%
Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	549.920		
VII Trích khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	47.758	67.645	41.6%
VIII. Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng			
1. Số phải nộp	Tr.đồng	184.855	190.490	3%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. Số đã nộp	Tr.đồng	197.934	175.486	11.3%
IX. Đầu tư phát triển	Tr.đồng	306.732	20.684	93.3%
X. Lao động tiền lương				
1. Lao động sử dụng bình quân	Người	2.637	2.945	11.7%
2. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	8.947	9.389	4.9%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty****1.1 Về công tác nhân sự****Hội đồng quản trị:**

- | | |
|-----------------------------|------------------|
| 1. Ông: Bùi Khắc Sơn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà: Nguyễn Bảo Ngọc | P. Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Đức Ứng | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông: Đào Văn Công | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: Nguyễn Thọ Phùng | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông: Đặng Hoàng Huy | Ủy viên HĐQT |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền | Ủy viên HĐQT |

Ban Giám đốc:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Kim Mạnh Hà | Tổng giám đốc |
| 2. Ông: Nguyễn Cao Thắng | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông: Lê Trung Thắng | Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông: Dương Anh Tuấn | Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông: Trần Trọng Diên | Phó Tổng giám đốc |
| 6. Ông: Đinh Viết Long | Phó Tổng giám đốc |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Ông: Vũ Ngọc Nho | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Minh Đức | Thành viên |
| 3. Bà: Đỗ Vũ Mai Nhung | Thành viên |

Kế toán trưởng:

Ông: Mai Văn Định	Kế toán trưởng
-------------------	----------------

1.2 Về hoạt động quản trị Công ty

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực:

Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Đánh giá các mặt hoạt động quản trị và điều hành

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm kỳ như sau:

Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng kế tiếp;

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm cho Công ty mẹ và Hợp nhất các công ty;

Giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành;

Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định.

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm 2014 – 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những kết quả đã đạt được tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin từ đối tác, khách hàng và các cổ đông, đồng thời là động lực để các cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống tiếp tục nỗ lực cống hiến, góp phần đạt các chỉ tiêu kế hoạch trong năm tới.

Các công việc trọng tâm trong năm 2019

Về lĩnh vực bất động sản: tập trung triển khai dự án Bao Bi, dự án Xuân Mai Thanh Hóa, dự án 64 Trung Văn, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án cải tạo chung cư cũ Quang Trung, Hà Đông, dự án khu 6.2 Dương Nội, dự án BT Trạm bơm Đông Mỹ, đẩy mạnh công tác bán hàng dự án Paragon; tìm kiếm và phát triển các dự án đầu tư mới.

Về lĩnh vực nhận thầu thi công: triển khai các hợp đồng nhận thầu đúng kế hoạch và tiến độ đối với các dự án Tân Thuận Tây, Phố Tây Phú Quốc, Ecodream, trường đua F1, Dự án cừ đê Sông Bùi, Dự án thi công cống hợp thành phố Hà Nội, ... đồng thời đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm và kí kết các hợp đồng mới, gia tăng doanh thu và sản lượng cho công ty.

Về lĩnh vực quản trị: Sắp xếp lại bộ máy cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, tăng cường hiệu lực và tính chủ động cho Ban Điều hành trong công tác điều hành. Thay đổi cơ cấu các Ủy ban của HĐQT theo hướng tinh gọn. Điều chỉnh phân công lại giữa HĐQT và Ban Điều hành, theo đó HĐQT chỉ tập trung vào công tác ban hành các quy định, quy trình và giám sát việc tuân thủ, tập trung cho hoạt động đầu tư và kiểm soát chi phí theo phương án kinh tế đã được phê duyệt thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ cũng như phê duyệt và kiểm soát kế hoạch tài chính. Ban Điều hành tập trung vào công tác quản trị điều hành hoạt động hàng ngày, chủ động quyết định

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

các vấn đề về tài chính, chi tiêu, kế hoạch công tác theo phân công phân cấp và ủy quyền của HĐQT. Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ BIM cũng như các giải pháp công nghệ khác để nâng cao năng suất công việc, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường.

Về chiến lược phát triển nhân sự: xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt của hệ thống theo hình thức “key person”, thực hiện chế độ lương thưởng hấp dẫn để thu hút và giữ chân lao động có năng lực chuyên môn cao, đảm bảo đủ nguồn lực lao động để đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Về hoạt động quản trị các công ty con: tiếp tục vận hành cơ chế giao việc theo định mức Kinh tế kỹ thuật nội bộ, từng bước mở rộng đấu thầu ra bên ngoài hệ thống các công việc khác như hoàn thiện, cơ điện, vận chuyển nhằm tối ưu hóa chi phí và tăng khả năng cạnh tranh của các công ty thành viên; phối hợp với HĐQT các công ty thành viên để kiểm soát chất lượng công việc đồng thời tăng cường vai trò của tổ kiểm toán nội bộ để đánh giá, giám sát các phương án kinh doanh đã được phê duyệt, nhằm tăng cường kiểm soát hiệu quả hoạt động cũng như nắm chắc tình hình hoạt động của các đơn vị này. Tăng cường tính chủ động của các Công ty con trong việc phát triển thị trường.

Định hướng và khi có điều kiện chín muồi thì chuyển dần mô hình tổ chức hệ thống theo mô hình Holding, trong đó Công ty mẹ giữ vai trò của nhà đầu tư tài chính, kiểm soát các công ty con trong hệ thống nhằm tăng cường tính chủ động của các đơn vị thành viên nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu chiến lược chung của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị gồm có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khắc Sơn	1967	Kỹ sư	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp điều hành
2	Nguyễn Bảo Ngọc	1986	Cử nhân	P. Chủ tịch HĐQT	Không trực tiếp điều hành
3	Đào Văn Công	1980	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Thọ Phùng	1960	Thạc sỹ QTKD	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, trực tiếp điều hành
5	Nguyễn Đức Ứng	1952	Kỹ sư kinh tế mô	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, Trực tiếp điều hành
6	Đặng Hoàng Huy	1961	Kỹ sư cơ điện	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, Trực tiếp điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

7	Nguyễn Thị Thu Huyền	1984	Luật Kinh tế	Thành viên HĐQT	Không điều hành
---	----------------------	------	--------------	-----------------	-----------------

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 12/03/2019	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT	2.750.000	
2	Nguyễn Bảo Ngọc	P. Chủ tịch HĐQT	2.797.886	
3	Đào Văn Công	Thành viên HĐQT	692.436	
4	Nguyễn Thọ Phùng	Thành viên HĐQT	1.443.750	
5	Nguyễn Đức Ứng	Thành viên HĐQT	2.612.500	
6	Đặng Hoàng Huy	Thành viên HĐQT	550.337	
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	5.318.500	

2. Ban Kiểm Soát

+ Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên.

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Ngọc Nho	1961	Cử nhân KT	Trưởng ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
2	Đỗ Vũ Mai Nhung	1981	Cử nhân KT	Thành viên ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Minh Đức	1989	Thạc sỹ QTKD	Thành viên ban kiểm soát	Kiểm nhiệm

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 12/03/2019	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Vũ Ngọc Nho	Trưởng ban kiểm soát	104.500	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2	Đỗ Vũ Mai Nhung	Thành viên ban kiểm soát	5.500	
3	Nguyễn Minh Đức	Thành viên ban kiểm soát	11.000	

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát.

a, Lương thưởng, thù lao

- *Thù lao:* Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 21/04/2018 về việc trả thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát như sau:

- *Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.*

- *Mức thưởng là 3% cho phần lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.*

- *Mức thưởng cho Ban điều hành là 1% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch; 5% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.*

- Tổng hợp thu nhập năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (trđ)
1	Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT	979
2	Nguyễn Thọ Phùng	TV HĐQT	682
3	Nguyễn Đức Ứng	TV HĐQT	690
4	Đào Văn Công	TV HĐQT	325
5	Đặng Hoàng Huy	TV HĐQT	640
6	Kim Mạnh Hà	Tổng giám đốc	426
7	Nguyễn Cao Thắng	Phó tổng giám đốc	632
8	Mai Văn Định	Kế toán trưởng	483
9	Đình Viêt Long	Phó tổng giám đốc	538
10	Trần Trọng Diên	Phó tổng giám đốc	550
11	Lê Trung Thắng	Phó tổng giám đốc	590
12	Dương Anh Tuấn	Phó tổng giám đốc	553
	Cộng		7.091

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Đơn vị kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Địa chỉ: Số 15, ngõ 640 đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 3793 1428

Fax: 024 3793 1429

1.2 Ý kiến của kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.837.365.741.464	2.382.216.328.446
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	391.686.704.604	302.797.314.522
1.	Tiền	111		64.686.704.604	122.797.314.522
2.	Các khoản tương đương tiền	112		327.000.000.000	180.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	67.541.088.500	41.088.500
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		41.088.500	41.088.500
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		67.500.000.000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.717.514.214.965	1.176.716.824.661
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	1.154.236.125.332	851.472.705.393
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	148.961.369.676	99.668.952.691
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	137.718.385.746	132.731.783.600
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	369.553.760.619	141.515.225.676
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(92.955.426.408)	(48.671.842.699)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.08	626.126.797.497	895.020.128.339
1.	Hàng tồn kho	141		626.389.044.539	895.282.375.381
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(262.247.042)	(262.247.042)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		34.496.935.898	7.640.972.424

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.14	26.328.668.645	5.215.305.505
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.767.700.036	2.425.666.919
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	400.567.217	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.540.109.587.382	1.345.246.572.301
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		413.393.338.703	443.997.164.334
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	413.393.338.703	443.997.164.334
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		398.217.156.278	394.761.154.110
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	370.439.326.259	363.244.127.504
	- Nguyên giá	222		635.582.334.626	606.023.585.668
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(265.143.008.367)	(242.779.458.164)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	25.870.668.219	29.071.163.259
	- Nguyên giá	225		31.833.001.347	31.833.001.347
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(5.962.333.128)	(2.761.838.088)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	1.907.161.800	2.445.863.347
	- Nguyên giá	228		3.976.055.647	3.728.755.647
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.068.893.847)	(1.282.892.300)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.13	223.535.967.720	181.168.403.379
1.	Nguyên giá	231		241.131.381.225	193.477.066.206
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(17.595.413.505)	(12.308.662.827)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	59.117.436.525	32.336.374.324
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	16.584.441.783
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		59.117.436.525	15.751.932.541
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	424.367.974.210	277.392.905.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		258.095.824.210	119.970.755.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		159.257.150.000	159.257.150.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.835.000.000)	(1.835.000.000)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		8.850.000.000	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		21.477.713.946	15.590.571.154
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	13.395.730.707	6.867.856.533
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	8.081.983.239	8.722.714.621
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.377.475.328.846	3.727.462.900.747

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		3.670.262.518.127	3.162.416.388.906
I.	Nợ ngắn hạn	310		2.476.228.170.345	2.122.832.386.770
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	737.508.879.133	365.308.490.236
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	396.865.712.004	254.712.209.584
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	55.682.902.495	68.218.326.697
4.	Phải trả người lao động	314		66.477.754.863	81.633.088.175
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	156.250.343.187	100.709.845.076
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.22	2.870.245.107	3.219.974.021
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	148.278.429.782	113.031.924.629
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	894.096.819.848	1.118.382.451.215
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	8.938.470.876	11.906.957.783
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.258.613.050	5.709.119.354
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		1.194.034.347.782	1.039.584.002.136
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.20	54.370.267.331	55.991.528.807
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.21	9.901.766.572	75.372.409.646
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	1.128.025.244.435	908.220.063.683
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.737.069.444	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		707.212.810.719	565.046.511.841
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.24	707.212.810.719	565.046.511.841
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		549.919.800.000	399.947.090.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		549.919.800.000	399.947.090.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		(30.845.085)	(30.845.085)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		12.629.672.872	12.498.217.015
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		117.986.262.038	125.736.603.350
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		22.198.318.297	30.215.088.364
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		95.787.943.741	95.521.514.986
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		26.707.920.894	26.895.446.561
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.377.475.328.846	3.727.462.900.747

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.854.222.301.454	2.350.344.882.853
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	388.385.562	793.750.047
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.853.833.915.892	2.349.551.132.806
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	2.444.510.215.644	1.981.799.441.441
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		409.323.700.248	367.751.691.365
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	23.495.478.199	4.489.449.168
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	103.189.256.079	103.486.775.159
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		101.545.237.240	98.210.098.937
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.374.930.790)	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	17.680.509.994	15.522.112.613
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	166.360.278.296	123.531.387.711
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		144.214.203.288	129.700.865.050
12.	Thu nhập khác	31	VI.06	10.025.034.644	10.289.705.700
13.	Chi phí khác	32	VI.07	8.884.283.142	9.848.507.657
14.	Lợi nhuận khác	40		1.140.751.502	441.198.043
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145.354.954.790	130.142.063.093
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	44.679.855.634	29.987.120.251
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	2.374.893.746	801.163.911
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		98.300.205.410	99.353.778.931
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		95.787.943.741	95.521.514.986
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.512.261.669	3.832.263.945
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.906	2.321
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.906	2.321

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		145.354.954.790	130.142.063.093
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		47.757.505.469	38.758.684.302
-	Các khoản dự phòng	03		41.617.865.138	28.654.351.308
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		173.578.207	(80.339)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(27.660.584.289)	(9.964.143.478)
-	Chi phí lãi vay	06		101.545.237.240	98.210.098.937
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		17.751.749.140	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		326.540.305.695	285.800.973.823
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(288.491.940.178)	(402.686.055.249)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		405.644.622.318	159.151.638.639
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		164.138.191.007	158.359.547.157
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(28.195.317.901)	1.081.308.195
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(87.605.193.449)	(78.421.806.045)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(27.004.050.810)	(22.095.060.010)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		200.000.000	30.780.000
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.683.063.634)	(10.535.489.479)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		450.543.553.048	90.685.837.031
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(153.081.942.119)	(185.545.058.461)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		5.343.005.455	26.734.210.335
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.430.000.000)	(119.960.544.264)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.943.397.854	2.535.617.299
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(207.857.368.421)	(101.027.899.646)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.924.544.532	3.519.974.602
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(408.158.362.699)	(373.743.700.135)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		99.982.370.000	99.982.370.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.476.072.829.605	1.638.769.914.982
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.478.290.780.220)	(1.364.833.289.530)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3.449.963.652)	(12.073.443.959)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(47.810.256.000)	(27.427.035.896)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		46.504.199.733	334.418.515.597
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		88.889.390.082	51.360.652.493
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		302.797.314.522	251.436.581.690
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	80.339
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		391.686.704.604	302.797.314.522

(Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính Công ty mẹ:

www.xmcc.com.vn)**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Lưu: VP, TCKT.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
XUÂN MAITỔNG GIÁM ĐỐC
Kim Mạnh Hà